

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG TĐCC TAND NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI VÒNG 1
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2025**

I. Địa điểm dự thi: Trường Đại học Sài Gòn

II. Thời gian dự thi: Ca thi số 03 - Ngày thi: Thứ Bảy, 08/11/2025 - Buổi chiều: 13h30-14h30

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
1	TKMN0410	Nguyễn Thị Mai Huệ	07/04/1998	Nữ	Kinh	Phòng 1	
2	TKMN0411	Trần Thẩm Huệ	01/06/1998	Nữ	Kinh	Phòng 1	
3	TKMN0412	Nguyễn Phạm Minh Huệ	03/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
4	TKMN0413	Long Thị Huệ	02/07/1996	Nữ	Nùng	Phòng 1	
5	TKMN0414	Nguyễn Thị Huệ	25/05/1997	Nữ	Kinh	Phòng 1	
6	TKMN0415	Lê Quang Hùng	19/11/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
7	TKMN0416	Đặng Công Hùng	12/06/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
8	TKMN0417	Vũ Nguyễn Mạnh Hưng	28/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
9	TKMN0418	Phạm Gia Hưng	13/02/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
10	TKMN0419	Nguyễn Thành Hưng	15/07/1999	Nam	Kinh	Phòng 1	
11	TKMN0420	Phạm Đăng Việt Hưng	24/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
12	TKMN0421	Nguyễn Trịnh Nam Hưng	23/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
13	TKMN0422	Nguyễn Thị Lan Hương	02/03/1999	Nữ	Kinh	Phòng 1	
14	TKMN0423	Đào Ngọc Xuân Hương	12/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
15	TKMN0424	Nguyễn Thị Lan Hương	25/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 1	
16	TKMN0425	Bùi Nguyễn Quỳnh Hương	26/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
17	TKMN0426	Nguyễn Thị Hoài Hương	08/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
18	TKMN0427	Trương Ngọc Hương	27/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
19	TKMN0428	Phạm Thị Huỳnh Hương	16/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
20	TKMN0429	Hoàng Thanh Hương	17/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
21	TKMN0430	Nguyễn Mai Hương	12/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
22	TKMN0431	Vương Thị Thu Hương	19/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
23	TKMN0432	Nguyễn Thanh Hương	14/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
24	TKMN0433	Nguyễn Mai Hương	12/05/1997	Nữ	Kinh	Phòng 1	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
25	TKMN0434	Châu Ngọc Thanh Hương	14/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
26	TKMN0435	Hoàng Thị Khánh Hương	24/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
27	TKMN0436	Đinh Hiếu Huy	15/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
28	TKMN0437	Đỗ Ngọc Huy	23/07/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
29	TKMN0438	Phan Bùi Quốc Huy	11/06/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
30	TKMN0439	Đỗ Đức Huy	09/01/1998	Nam	Kinh	Phòng 1	
31	TKMN0440	Huỳnh Nhật Huy	04/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
32	TKMN0441	Trương Đăng Huy	10/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
33	TKMN0442	Đặng Quốc Huy	30/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
34	TKMN0443	Huỳnh Đức Huy	19/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
35	TKMN0444	Ngô Hoàng Huy	22/01/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
36	TKMN0445	Bùi Nguyễn Đức Huy	29/08/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
37	TKMN0446	Cao Lương Gia Huy	31/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
38	TKMN0447	Lại Nhật Huy	08/10/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
39	TKMN0448	Nguyễn Minh Huy	13/06/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
40	TKMN0449	Nguyễn Đình Gia Huy	17/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
41	TKMN0450	Lê Thế Huy	16/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
42	TKMN0451	Trần Bảo Huy	03/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
43	TKMN0452	Võ Đình Huy	21/11/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
44	TKMN0453	Lê Minh Huy	26/03/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
45	TKMN0454	Lê Quang Huy	19/12/2000	Nam	Kinh	Phòng 2	
46	TKMN0455	Hồ Hoàng Huy	12/07/1999	Nam	Kinh	Phòng 2	
47	TKMN0456	Võ Quang Huy	01/04/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
48	TKMN0457	Nguyễn Hữu Huy	18/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
49	TKMN0458	Trình Nguyễn Gia Huy	13/01/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
50	TKMN0459	Phan Quang Huy	26/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
51	TKMN0460	Phạm Thị Huyền	16/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
52	TKMN0461	Nguyễn Vũ Lâm Huyền	13/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
53	TKMN0462	Thái Thị Mỹ Huyền	02/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
54	TKMN0463	Trần Thị Thanh Huyền	22/09/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
55	TKMN0464	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
56	TKMN0465	Nguyễn Thị Thảo Huyền	25/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
57	TKMN0466	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	16/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
58	TKMN0467	Đặng Lê Thanh Huyền	25/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
59	TKMN0468	Lê Thị Ngọc Huyền	07/07/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
60	TKMN0469	Hoàng Thị Huyền	06/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
61	TKMN0470	Trần Thị Cẩm Huyền	02/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
62	TKMN0471	Lê Thị Mỹ Huyền	05/05/1998	Nữ	Kinh	Phòng 3	
63	TKMN0472	Trần Văn Huỳnh	30/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
64	TKMN0473	Trần Thúy Huỳnh	29/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
65	TKMN0474	Lê Thị Như Huỳnh	14/08/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
66	TKMN0475	Dương Ngọc Huỳnh	19/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
67	TKMN0476	Hà Gia Hỷ	25/04/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
68	TKMN0477	Trịnh Lương Tuấn Khải	09/09/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
69	TKMN0478	Trần Quang Khải	03/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
70	TKMN0479	Nguyễn Văn Hoàng Khang	01/12/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
71	TKMN0480	Nguyễn Dương Khang	29/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
72	TKMN0481	Lương Hoàng Khang	16/05/1995	Nam	Kinh	Phòng 3	
73	TKMN0482	Nguyễn Minh Khang	05/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
74	TKMN0483	Danh Minh Khang	01/06/2001	Nam	Khmer	Phòng 3	
75	TKMN0484	Phan Thanh Khang	16/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
76	TKMN0485	Nguyễn Phước An Khang	18/06/1999	Nam	Kinh	Phòng 3	
77	TKMN0486	Trịnh VI Khang	25/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
78	TKMN0487	Nguyễn Phú Khang	09/06/2000	Nam	Kinh	Phòng 3	
79	TKMN0488	Đào Duy Khanh	11/08/1999	Nam	Kinh	Phòng 3	
80	TKMN0489	Lê Văn Bảo Khanh	09/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
81	TKMN0490	Võ Thị Mai Khanh	03/01/1996	Nữ	Kinh	Phòng 3	
82	TKMN0491	Bùi Duy Khanh	06/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
83	TKMN0492	Nguyễn Minh Khanh	02/01/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
84	TKMN0493	Mai Văn Khánh	19/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
85	TKMN0494	Đào Bá Trọng Khánh	11/11/1999	Nam	Kinh	Phòng 3	
86	TKMN0495	Trần Lê Khánh	04/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
87	TKMN0496	Phan Trương Quốc Khánh	29/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
88	TKMN0497	Trần Hoà Khánh	24/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
89	TKMN0498	Vũ Đình Khánh	18/10/2000	Nam	Kinh	Phòng 3	
90	TKMN0499	Lâm Chí Khánh	22/05/2002	Nam	Khome	Phòng 3	
91	TKMN0500	Nguyễn Mạnh Khoa	11/08/2000	Nam	Kinh	Phòng 4	
92	TKMN0501	Nguyễn Thị Anh Khoa	20/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
93	TKMN0502	Quách Đăng Khoa	01/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
94	TKMN0503	Trương Trần Đăng Khoa	02/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
95	TKMN0504	Nguyễn Minh Khoa	28/09/1998	Nam	Kinh	Phòng 4	
96	TKMN0505	Đặng Tuấn Khoa	09/01/2001	Nam	Kinh	Phòng 4	
97	TKMN0506	Võ Thành Khoa	12/01/1996	Nam	Kinh	Phòng 4	
98	TKMN0507	Đặng Nguyễn Anh Khoa	17/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
99	TKMN0508	Nguyễn Đăng Khoa	14/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
100	TKMN0509	Lê Minh Khôi	17/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
101	TKMN0510	Huỳnh Minh Khôi	03/11/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
102	TKMN0511	Vũ Minh Khuê	14/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
103	TKMN0512	Mai Minh Khuê	02/06/1996	Nữ	Kinh	Phòng 4	
104	TKMN0513	Bùi Long Khương	14/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
105	TKMN0514	Nguyễn Thị Hồng Khuyến	28/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
106	TKMN0515	Nguyễn Tân Kiên	21/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
107	TKMN0516	Lê Thị Hồng Kiên	14/01/1999	Nữ	Kinh	Phòng 4	
108	TKMN0517	Vũ Văn Trung Kiên	21/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
109	TKMN0518	Trần Quốc Kiệt	09/11/2004	Nam	Kinh	Phòng 4	
110	TKMN0519	Bùi Đình Minh Kiệt	21/11/1997	Nam	Kinh	Phòng 4	
111	TKMN0520	Lý Ngọc Kiều	10/04/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
112	TKMN0521	Trần Thị Ngọc Kiều	29/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
113	TKMN0522	Huỳnh Thị Như Kiều	02/11/1997	Nữ	Kinh	Phòng 4	
114	TKMN0523	Lâm Thiên Kim	21/04/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
115	TKMN0524	Dương Thị Kim	29/07/1999	Nữ	Kinh	Phòng 4	
116	TKMN0525	Nguyễn Anh Kim	20/02/2001	Nam	Kinh	Phòng 4	
117	TKMN0526	Phan Điền Lạc	06/07/2000	Nam	Kinh	Phòng 4	
118	TKMN0527	Trương Ngọc Lam	22/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
119	TKMN0528	Trần Thụy Hồng Lam	25/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
120	TKMN0529	Trịnh Thị Thanh Lam	20/11/1999	Nữ	Kinh	Phòng 4	
121	TKMN0530	Nguyễn Trần Thanh Lam	10/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
122	TKMN0531	Trần Thị Hải Lam	09/12/1999	Nữ	Kinh	Phòng 4	
123	TKMN0532	Nguyễn Phạm Thảo Lam	09/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
124	TKMN0533	Huỳnh Thị Lâm	11/03/1997	Nữ	Kinh	Phòng 4	
125	TKMN0534	Nguyễn Xuân Nhật Lâm	18/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
126	TKMN0535	Nguyễn Thị Hồng Lâm	03/01/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
127	TKMN0536	Hồ Tâm Thúy Lan	09/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
128	TKMN0537	Nguyễn Thị Xuân Lan	10/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
129	TKMN0538	Nguyễn Thị Ngọc Lan	06/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
130	TKMN0539	Đào Mai Ngọc Lan	25/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
131	TKMN0540	Lê Thị Phương Lan	10/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
132	TKMN0541	Đào Thị Phong Lan	24/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
133	TKMN0542	Nguyễn Thị Ngọc Lan	21/02/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
134	TKMN0543	Đặng Thị Lành	08/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
135	TKMN0544	Huỳnh Thị Hồng Lê	17/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
136	TKMN0545	Ksor H' Lê	08/11/2001	Nữ	Jrai	Phòng 5	
137	TKMN0546	Nguyễn Thị Lê	12/10/2000	Nữ	Khmer	Phòng 5	
138	TKMN0547	Trần Nhu Lê	27/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
139	TKMN0548	Trần Văn Lân	05/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
140	TKMN0549	Uông Thiên Lịch	01/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
141	TKMN0550	Nguyễn Thị Liên	10/02/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
142	TKMN0551	Vô Thị Thuý Liên	15/08/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
143	TKMN0552	Lê Thị Kim Liên	23/10/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
144	TKMN0553	Nguyễn Thị Liễu	09/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
145	TKMN0554	Đinh Thị Cát Lili	22/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
146	TKMN0555	Tào Thị Yến Linh	28/03/2002	Nữ	Khmer	Phòng 5	
147	TKMN0556	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	18/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
148	TKMN0557	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	26/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
149	TKMN0558	Võ Thị Thùy Linh	09/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
150	TKMN0559	Nguyễn Phương Gia Linh	08/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
151	TKMN0560	Nguyễn Minh Linh	23/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
152	TKMN0561	Trần Khánh Linh	11/08/1996	Nữ	Kinh	Phòng 5	
153	TKMN0562	Trần Thị Linh	10/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
154	TKMN0563	Liêu Thị Hương Linh	09/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
155	TKMN0564	Đoàn Lương Mỹ Linh	30/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
156	TKMN0565	Bùi Thị Diệu Linh	23/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
157	TKMN0566	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
158	TKMN0567	Nguyễn Yến Linh	04/06/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
159	TKMN0568	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	01/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
160	TKMN0569	Phạm Thị Thảo Linh	09/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
161	TKMN0570	Lưu Nguyễn Khánh Linh	09/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
162	TKMN0571	Phan Thị Yến Linh	05/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
163	TKMN0572	Phạm Thị Linh	22/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
164	TKMN0573	Nguyễn Trần Nhật Linh	20/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
165	TKMN0574	Bùi Duy Linh	27/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
166	TKMN0575	Nguyễn Thị Mỹ Linh	02/07/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
167	TKMN0576	Lê Thị Thu Linh	12/03/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
168	TKMN0577	Phạm Thị Thục Linh	20/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
169	TKMN0578	Tăng Phương Linh	14/08/2003	Nữ	Nùng	Phòng 5	
170	TKMN0579	Hoàng Thùy Linh	08/09/1995	Nữ	Kinh	Phòng 5	
171	TKMN0580	Trịnh Thị Hoài Linh	19/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
172	TKMN0581	Trịnh Yến Linh	09/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
173	TKMN0582	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
174	TKMN0583	Tạ Hoàng Linh	30/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
175	TKMN0584	Nguyễn Hà Diệu Linh	24/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
176	TKMN0585	Trần Nguyệt Linh	23/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
177	TKMN0586	Trương Thùy Linh	10/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
178	TKMN0587	Lâm Thị Yến Linh	20/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
179	TKMN0588	Trần Thị Thủy Linh	14/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
180	TKMN0589	Nguyễn Nhật Linh	27/07/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
181	TKMN0590	Trịnh Thị Khánh Linh	09/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
182	TKMN0591	Đinh Nguyễn Thủy Linh	28/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
183	TKMN0592	Nguyễn Thị Diệu Linh	24/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
184	TKMN0593	Nguyễn Thị Khánh Linh	23/02/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
185	TKMN0594	Phan Trần Nhã Linh	21/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
186	TKMN0595	Đặng Vũ Linh	16/12/1997	Nam	Kinh	Phòng 5	
187	TKMN0596	Lê Thị Hồng Loan	19/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
188	TKMN0597	Ngô Thị Loan	09/05/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
189	TKMN0598	Lê Nguyễn Văn Loan	13/04/1995	Nữ	Kinh	Phòng 5	
190	TKMN0599	Lê Thị Loan	05/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
191	TKMN0600	Phan Thị Loan	13/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
192	TKMN0601	Lê Thị Li Loan	22/09/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
193	TKMN0602	Trần Thị Quỳnh Loan	29/03/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
194	TKMN0603	Nguyễn Thị Hoàng Lộc	25/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
195	TKMN0604	Đỗ Hoàng Long	13/12/1999	Nam	Kinh	Phòng 5	
196	TKMN0605	Huỳnh Thiên Long	14/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
197	TKMN0606	Bùi Nguyễn Hoàng Long	09/04/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
198	TKMN0607	Trần Văn Long	17/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
199	TKMN0608	Phạm Đào Gia Long	14/09/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
200	TKMN0609	Nguyễn Văn Duy Long	18/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
201	TKMN0610	Hồ Lê Long	11/11/1997	Nam	Kinh	Phòng 5	
202	TKMN0611	Lê Khánh Long	15/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
203	TKMN0612	Phạm Hoàng Long	28/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
204	TKMN0613	Nguyễn Thị Hoàng Long	17/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
205	TKMN0614	Nguyễn Vũ Luân	01/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
206	TKMN0615	Mai Hữu Luận	07/10/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
207	TKMN0616	Nguyễn Thị Hiền Lương	10/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
208	TKMN0617	Trần Đức Lương	20/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
209	TKMN0618	Ngô Thị Kim Luyện	09/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
210	TKMN0619	Phạm Trúc Ly	05/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
211	TKMN0620	Phú Thị Mỹ Ly Ly	02/12/2002	Nữ	Chăm	Phòng 5	
212	TKMN0621	Nguyễn Thị Khánh Ly	10/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
213	TKMN0622	Đinh Ngọc Cẩm Ly	09/11/2002	Nữ	Mường	Phòng 5	
214	TKMN0623	Trương Nguyễn Thảo Ly	04/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	

Handwritten signature

